

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện việc giải trình

a) Trình tự thực hiện :

- Bước 1: Nghiên cứu nội dung yêu cầu giải trình.
- Bước 2: Người giải trình có thể tự mình hoặc giao bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý tiên hành thu thập, xác minh thông tin có liên quan đến yêu cầu giải trình.
- Bước 3: Làm việc trực tiếp với người yêu cầu giải trình để làm rõ những nội dung có liên quan khi thấy cần thiết. Nội dung làm việc được lập thành biên bản có chữ ký của các bên.
- Bước 4: Ban hành văn bản giải trình với các nội dung sau đây: Họ tên, địa chỉ người yêu cầu giải trình; nội dung yêu cầu giải trình; kết quả làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân (nếu có); các căn cứ pháp lý để giải trình; nội dung giải trình cụ thể (*khoản 3 Điều 12 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*).
- Bước 5: Gửi văn bản giải trình đến người yêu cầu giải trình. Trong trường hợp cần thiết thì công khai nội dung giải trình theo quy định của pháp luật.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản thông báo; số lượng 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn thời gian giải trình. Thời gian gia hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày (*Điều 13 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Người có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục: Cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu.

g) Kết quả thực hiện thủ tục: Văn bản giải trình.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu giải trình có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có yêu cầu giải trình.

- Nội dung, yêu cầu giải trình thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan được yêu cầu.

- Nội dung giải trình không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2024/NĐ-CP sau đây:

+ Nội dung thông tin liên quan đến bí mật nhà nước;

+ Những nội dung liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị mà chưa ban hành, chưa thực hiện nội dung chỉ đạo, điều hành của cấp trên với cơ quan cấp dưới;

+ Nội dung thông tin thuộc bí mật đời tư;

+ Nội dung thông tin thuộc bí mật kinh doanh;

+ Các nội dung đã được giải trình hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.